

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 9 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Đoàn Thị Hoài	An	17	07	2010	9/10	001	19	
2	Lưu Diệu	An	07	01	2010	9/3	002	19	
3	Phạm Nhật	An	29	04	2010	9/5	003	19	
4	Trần Phương	An	24	07	2010	9/5	004	19	
5	Ứng Nguyễn Phương	An	13	06	2010	9/9	005	19	
6	Đỗ Chí	Anh	11	10	2010	9/1	006	19	
7	Hà Tuyết	Anh	21	06	2010	9/10	007	19	
8	Hoàng Trịnh Quỳnh	Anh	16	09	2010	9/5	008	19	
9	Huỳnh Duy	Anh	02	04	2009	9/1	009	19	
10	Huỳnh Thị Lan	Anh	30	06	2010	9/8	010	19	
11	Lê Ngọc Mỹ	Anh	01	10	2010	9/7	011	19	
12	Lê Thị Hoàng	Anh	26	12	2010	9/7	012	19	
13	Lư Nguyễn Trâm	Anh	06	02	2010	9/7	013	19	
14	Mai Thi Kim	Anh	26	07	2010	9/8	014	19	
15	Nghiêm Xuân	Anh	09	08	2010	9/1	015	19	
16	Nguyễn Hải	Anh	28	06	2010	9/2	016	19	
17	Nguyễn Ngọc Châu	Anh	01	12	2010	9/3	017	19	
18	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	26	05	2010	9/2	018	19	
19	Nguyễn Phương	Anh	28	03	2010	9/4	019	19	
20	Nguyễn Thảo Ngọc	Anh	06	09	2010	9/9	020	19	
21	Nguyễn Thị Lan	Anh	31	01	2010	9/5	021	19	
22	Nguyễn Thùy	Anh	15	08	2010	9/6	022	19	
23	Nguyễn Tùng	Anh	04	10	2010	9/5	023	19	
24	Phạm Phương	Anh	21	06	2010	9/10	024	19	
25	Phạm Quỳnh	Anh	25	01	2010	9/4	025	19	
26	Phan Ngọc Phương	Anh	19	03	2010	9/6	026	19	
27	Tan Nhật	Anh	11	05	2010	9/5	027	19	
28	Trần Hồ Phương	Anh	23	01	2010	9/6	028	19	
29	Trần Quỳnh	Anh	15	09	2010	9/8	029	19	
30	Trần Tuấn	Anh	03	02	2010	9/1	030	19	
31	Trương Quỳnh	Anh	06	03	2010	9/3	031	19	
32	Trương Thanh Ngọc	Anh	29	03	2010	9/2	032	19	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 9 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Vũ Thị Minh	Anh	22	04	2010	9/6	033	20	
2	Hồ Thị Ngọc	Ánh	22	01	2010	9/4	034	20	
3	Đinh Hoàng	Ân	01	02	2010	9/8	035	20	
4	Đỗ Trần Hiếu	Ân	09	03	2010	9/2	036	20	
5	Nguyễn Phan Hoài	Ân	27	01	2010	9/4	037	20	
6	Nguyễn Phúc Thiên	Ân	14	09	2010	9/5	038	20	
7	Trần	Bách	28	03	2010	9/2	039	20	
8	Đinh Trần Gia	Bảo	26	09	2010	9/1	040	20	
9	Dương Gia	Bảo	22	07	2010	9/2	041	20	
10	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	25	02	2010	9/9	042	20	
11	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	25	09	2010	9/9	043	20	
12	Nguyễn Thành	Bảo	17	09	2010	9/6	044	20	
13	Trần Gia	Bảo	23	07	2010	9/8	045	20	
14	Trần Hồng	Bảo	28	02	2010	9/10	046	20	
15	Jin Ming	Bo	06	01	2010	9/3	047	20	
16	Trương Nguyên	Cát	18	11	2010	9/10	048	20	
17	Đặng Lê Bảo	Châu	23	02	2010	9/3	049	20	
18	Đoàn Bảo	Châu	28	05	2010	9/8	050	20	
19	Nguyễn Bảo	Châu	14	10	2010	9/4	051	20	
20	Nguyễn Ngọc Mỹ	Châu	05	11	2009	9/8	052	20	
21	Văn Bảo	Châu	19	06	2010	9/7	053	20	
22	Lê Huỳnh Lan	Chi	08	04	2010	9/3	054	20	
23	Lê Thị Quỳnh	Chi	09	09	2010	9/1	055	20	
24	Ngô Hà	Chi	17	02	2010	9/10	056	20	
25	Trần Linh	Chi	12	11	2010	9/8	057	20	
26	Trần Mai	Chi	08	12	2010	9/1	058	20	
27	Vũ Đình	Chí	06	03	2010	9/9	059	20	
28	Nguyễn Xuân	Chiến	31	03	2010	9/1	060	20	
29	Võ Chí	Công	29	11	2010	9/2	061	20	
30	Nguyễn Văn	Cường	29	12	2010	9/6	062	20	
31	Vũ Tấn	Cường	17	10	2010	9/8	063	20	
32	Đỗ Thế	Danh	07	01	2010	9/7	064	20	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 9 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Hà Công	Danh	16	03	2010	9/9	065	21	
2	Mai Thành	Danh	23	11	2010	9/5	066	21	
3	Huỳnh Ngọc Bảo	Di	31	03	2010	9/2	067	21	
4	Đặng Phương	Diễm	19	01	2010	9/4	068	21	
5	Đoàn Phương Kiều	Diễm	17	02	2010	9/4	069	21	
6	Nguyễn Vũ Kiều	Diễm	25	01	2010	9/10	070	21	
7	Hồng Khả	Doanh	06	11	2010	9/10	071	21	
8	Hà Vũ Thùy	Dung	28	03	2010	9/1	072	21	
9	Nguyễn Hoàng	Dung	06	10	2010	9/6	073	21	
10	Dương Tấn	Dũng	28	09	2010	9/7	074	21	
11	Nguyễn Tấn	Dũng	25	10	2010	9/10	075	21	
12	Nguyễn Tiến	Dũng	03	05	2010	9/8	076	21	
13	Nguyễn Trí	Dũng	21	03	2010	9/3	077	21	
14	Trương Quốc	Dũng	12	01	2010	9/9	078	21	
15	Lương Minh	Duy	03	01	2010	9/8	079	21	
16	Nguyễn Đức Minh	Duy	20	12	2010	9/3	080	21	
17	Trương Minh	Duy	18	01	2010	9/8	081	21	
18	Trương Nhất	Duy	19	11	2010	9/7	082	21	
19	Vũ Phạm Khánh	Duy	29	01	2010	9/9	083	21	
20	Nguyễn Lê Ngọc	Duyên	14	07	2010	9/1	084	21	
21	Trần Ánh	Dương	30	04	2010	9/6	085	21	
22	Võ Hồng Ánh	Dương	03	07	2010	9/3	086	21	
23	Đinh Tiến	Đại	11	10	2010	9/1	087	21	
24	Hà Linh	Đan	08	02	2010	9/8	088	21	
25	Đặng Tiến	Đạt	04	02	2010	9/1	089	21	
26	Bùi Hải	Đăng	23	08	2010	9/4	090	21	
27	Bùi Đào Minh	Đức	20	01	2010	9/1	091	21	
28	Lưu Hoàng Nguyên	Đức	12	09	2010	9/7	092	21	
29	Nguyễn Anh	Đức	06	08	2010	9/4	093	21	
30	Nguyễn Anh	Đức	12	10	2010	9/7	094	21	
31	Nguyễn Hoàng	Đức	09	03	2010	9/1	095	21	
32	Nguyễn Ngọc	Đức	19	06	2010	9/7	096	21	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 9 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hương	Giang	09	11	2010	9/3	097	22	
2	Ứng Mai Trường	Giang	22	02	2010	9/9	098	22	
3	Trần Khánh	Hà	04	11	2010	9/1	099	22	
4	Trịnh Thiên	Hà	01	06	2010	9/9	100	22	
5	Dương Trung	Hải	11	06	2010	9/5	101	22	
6	Nguyễn Diễm	Hạnh	04	07	2010	9/9	102	22	
7	Nguyễn Minh	Hằng	26	11	2010	9/5	103	22	
8	Lê Gia	Hân	12	12	2010	9/5	104	22	
9	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	27	03	2010	9/5	105	22	
10	Nguyễn Trần Gia	Hân	16	03	2010	9/2	106	22	
11	Nguyễn Võ Bảo	Hân	17	12	2010	9/6	107	22	
12	Trịnh Gia	Hân	28	04	2010	9/2	108	22	
13	Dương Phúc	Hậu	08	07	2010	9/2	109	22	
14	Nguyễn Ngọc Phúc	Hậu	04	11	2010	9/1	110	22	
15	Tôn Thất	Hiệp	17	12	2010	9/8	111	22	
16	Bùi Cao Minh	Hiếu	01	09	2010	9/10	112	22	
17	Đỗ Minh	Hiếu	18	01	2010	9/10	113	22	
18	Hoàng Trọng	Hiếu	17	04	2010	9/10	114	22	
19	Trần Văn	Hiếu	14	12	2010	9/3	115	22	
20	Đào Trọng	Hoàng	07	02	2010	9/5	116	22	
21	Đỗ Nhật	Hoàng	30	12	2009	9/10	117	22	
22	Ngô Minh	Hoàng	28	07	2010	9/3	118	22	
23	Nguyễn	Hoàng	20	05	2010	9/10	119	22	
24	Nguyễn Huy	Hoàng	12	10	2010	9/2	120	22	
25	Nguyễn Minh	Hoàng	23	02	2010	9/1	121	22	
26	Nguyễn Minh	Hoàng	07	12	2010	9/8	122	22	
27	Nguyễn Thanh	Hoàng	16	08	2010	9/6	123	22	
28	Phạm Khánh	Hoàng	05	05	2010	9/9	124	22	
29	Trần Quốc	Hoàng	27	12	2010	9/3	125	22	
30	Vũ Huy	Hoàng	06	08	2010	9/2	126	22	
31	Vũ Chí	Hùng	16	07	2010	9/9	127	22	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 9 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Bùi Quang	Huy	09	06	2010	9/6	128	23	
2	Cầm Thanh	Huy	29	03	2010	9/4	129	23	
3	Hồ Nguyễn Gia	Huy	24	11	2010	9/3	130	23	
4	Nguyễn Đình Quốc	Huy	07	04	2010	9/6	131	23	
5	Nguyễn Quang	Huy	15	05	2010	9/2	132	23	
6	Nguyễn Trần Quang	Huy	25	06	2010	9/3	133	23	
7	Phạm Anh	Huy	19	08	2010	9/5	134	23	
8	Phạm Ngọc Gia	Huy	29	08	2010	9/2	135	23	
9	Trần Bảo	Huy	26	06	2010	9/10	136	23	
10	Trần Gia	Huy	27	08	2010	9/4	137	23	
11	Trần Hoàng Nhật	Huy	04	10	2010	9/8	138	23	
12	Trương Nguyễn Gia	Huy	17	08	2010	9/10	139	23	
13	Phạm Khánh	Huyền	30	12	2010	9/1	140	23	
14	Chu Đoàn Gia	Hưng	10	11	2009	9/4	141	23	
15	Nguyễn Đình Hoàng	Hưng	02	05	2010	9/5	142	23	
16	Nguyễn Đức	Khang	09	01	2010	9/5	143	23	
17	Nguyễn Hữu	Khang	15	03	2010	9/6	144	23	
18	Phan Cao Phúc	Khang	21	08	2010	9/3	145	23	
19	Từ Nguyễn Gia	Khang	07	09	2010	9/8	146	23	
20	Võ Đình Duy	Khang	06	04	2010	9/7	147	23	
21	Võ Minh	Khang	27	09	2010	9/4	148	23	
22	Nguyễn Lê Hà	Khanh	13	09	2010	9/4	149	23	
23	Nguyễn Phạm Minh	Khánh	01	01	2010	9/6	150	23	
24	Vũ Duy	Khánh	24	02	2010	9/4	151	23	
25	Đàm Huy	Khiêm	28	07	2010	9/5	152	23	
26	Đồng Minh	Khoa	31	10	2010	9/7	153	23	
27	Hoàng Anh	Khoa	09	07	2010	9/1	154	23	
28	Lê Anh	Khoa	11	02	2010	9/9	155	23	
29	Lê Nguyễn Anh	Khoa	17	04	2010	9/5	156	23	
30	Nguyễn Duy	Khoa	24	06	2010	9/4	157	23	
31	Phạm Trung	Khoa	16	12	2010	9/9	158	23	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 9 NĂM HỌC 2024-2025

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Đặng Minh	Khôi	21	03	2010	9/1	159	24	
2	Nguyễn Đăng	Khôi	10	09	2010	9/6	160	24	
3	Nguyễn Hoàng Nhật	Khôi	20	02	2010	9/10	161	24	
4	Nguyễn Thị Mai	Khôi	21	04	2010	9/8	162	24	
5	Nguyễn Vũ Hoàng	Khôi	18	07	2010	9/2	163	24	
6	Từ Anh	Khôi	03	07	2010	9/2	164	24	
7	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	05	03	2010	9/5	165	24	
8	Nguyễn Trung	Kiên	02	01	2009	9/9	166	24	
9	Bùi Tuấn	Kiệt	20	05	2010	9/7	167	24	
10	Hoàng Tuấn	Kiệt	10	08	2010	9/5	168	24	
11	Nguyễn Thị	Kim	03	09	2010	9/4	169	24	
12	Võ Ngọc Mỹ	Kim	23	06	2010	9/4	170	24	
13	Huỳnh Nhã	Kỳ	26	09	2010	9/6	171	24	
14	Lương Lê Bảo	Kỳ	25	07	2010	9/6	172	24	
15	Cổ Thiên	Lam	10	02	2010	9/1	173	24	
16	Lê Thanh	Lam	27	11	2010	9/6	174	24	
17	Nguyễn Thục	Lam	30	08	2010	9/7	175	24	
18	Nguyễn Tường	Lam	01	08	2010	9/5	176	24	
19	Phạm Quỳnh	Lam	29	07	2010	9/7	177	24	
20	Trần Tường	Lam	21	06	2010	9/1	178	24	
21	Vũ Nguyên	Láp	02	11	2010	9/3	179	24	
22	Trần Hải	Lâm	07	04	2010	9/6	180	24	
23	Bùi Nguyễn Phương	Linh	14	11	2010	9/5	181	24	
24	Đoàn Khương	Linh	23	07	2010	9/7	182	24	
25	Lê Hoàng Khánh	Linh	05	10	2010	9/5	183	24	
26	Mai Nguyễn Ánh	Linh	20	12	2010	9/5	184	24	
27	Ngô Đặng Khánh	Linh	09	10	2010	9/6	185	24	
28	Nguyễn Khánh	Linh	01	01	2010	9/9	186	24	
29	Nguyễn Phạm Hà	Linh	02	05	2010	9/5	187	24	
30	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	25	11	2010	9/10	188	24	
31	Trần Lê Khánh	Linh	01	05	2010	9/1	189	24	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 9 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Trần Nhật	Linh	29	01	2010	9/2	190	25	
2	Trương Khánh	Linh	02	11	2010	9/3	191	25	
3	Vũ Đình Khánh	Linh	15	01	2010	9/1	192	25	
4	Bùi Thiên	Long	22	04	2010	9/7	193	25	
5	Dương Đình	Long	29	04	2010	9/10	194	25	
6	Lê Bảo	Long	07	10	2010	9/6	195	25	
7	Nguyễn Hoàng	Long	21	07	2010	9/7	196	25	
8	Nguyễn Vũ Hoàng	Long	10	01	2010	9/2	197	25	
9	Phạm Tấn	Long	31	01	2010	9/2	198	25	
10	Nguyễn Quang	Lộc	21	12	2010	9/3	199	25	
11	Trần Gia Hữu	Lộc	05	05	2010	9/1	200	25	
12	Lu Quốc	Luân	18	04	2010	9/5	201	25	
13	Thái Thị Thảo	Ly	21	03	2010	9/2	202	25	
14	Trần Khánh	Ly	09	01	2010	9/7	203	25	
15	Lê Ngọc	Mai	05	03	2010	9/7	204	25	
16	Trần Thị Thanh	Mai	20	02	2009	9/5	205	25	
17	Nguyễn Đức	Mạnh	28	08	2010	9/3	206	25	
18	Nguyễn Đức	Mạnh	25	05	2010	9/4	207	25	
19	Đình Quốc	Minh	26	09	2010	9/8	208	25	
20	Huỳnh Nhựt	Minh	20	01	2010	9/3	209	25	
21	Lê Trần Quang	Minh	15	08	2010	9/4	210	25	
22	Lưu Nhật	Minh	20	04	2010	9/2	211	25	
23	Ngô Nhật	Minh	24	03	2010	9/1	212	25	
24	Nguyễn Đức	Minh	25	01	2009	9/5	213	25	
25	Nguyễn Kiện	Minh	18	12	2008	9/2	214	25	
26	Nguyễn Lê	Minh	17	12	2010	9/1	215	25	
27	Nguyễn Nhật	Minh	11	02	2010	9/8	216	25	
28	Nguyễn Phúc Lê	Minh	20	05	2010	9/10	217	25	
29	Nguyễn Quang	Minh	16	07	2010	9/6	218	25	
30	Nguyễn Thiên	Minh	03	11	2010	9/3	219	25	
31	Nguyễn Tuệ	Minh	18	09	2010	9/2	220	25	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 9 NĂM HỌC 2024-2025

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Phạm Quốc	Minh	25	01	2010	9/5	221	26	
2	Trần Đức	Minh	12	01	2010	9/1	222	26	
3	Vũ Khánh	Minh	17	09	2010	9/5	223	26	
4	Lê Hà	My	08	12	2010	9/3	224	26	
5	Nguyễn Hoàng Quỳnh	My	07	11	2010	9/6	225	26	
6	Nguyễn Lê Hà	My	22	07	2010	9/2	226	26	
7	Nguyễn Phạm Nhã	My	02	05	2010	9/1	227	26	
8	Nguyễn Võ Diễm	My	27	08	2010	9/3	228	26	
9	Đỗ Đại	Nam	16	09	2010	9/10	229	26	
10	Đỗ Khánh	Nam	08	09	2010	9/7	230	26	
11	Huỳnh Nhật	Nam	13	02	2010	9/7	231	26	
12	Lê Hoàng	Nam	5	11	2010	9/4	232	26	
13	Nguyễn Bảo	Nam	22	10	2009	9/7	233	26	
14	Nguyễn Hải	Nam	06	12	2010	9/10	234	26	
15	Nguyễn Hoàng	Nam	01	05	2010	9/3	235	26	
16	Trần Hạo	Nam	16	06	2010	9/9	236	26	
17	Trương Hoàng Hải	Nam	03	10	2010	9/7	237	26	
18	Nguyễn Thị Hoàng	Nga	26	05	2010	9/3	238	26	
19	Nguyễn Thanh	Ngân	02	01	2010	9/1	239	26	
20	Nguyễn Thanh	Ngân	26	11	2010	9/8	240	26	
21	Trần Thị Kim	Ngân	25	11	2010	9/10	241	26	
22	Lê Hà Bảo	Nghi	16	01	2010	9/4	242	26	
23	Bùi Văn Hữu	Nghĩa	03	01	2010	9/5	243	26	
24	Đỗ Trọng	Nghĩa	22	11	2010	9/9	244	26	
25	Nguyễn Trọng	Nghĩa	05	03	2010	9/6	245	26	
26	Nguyễn Trung	Nghĩa	18	01	2010	9/1	246	26	
27	Tạ Duy	Nghĩa	09	06	2010	9/7	247	26	
28	Đường Nguyễn Khánh	Ngọc	13	07	2010	9/6	248	26	
29	Huỳnh Bích	Ngọc	05	01	2010	9/9	249	26	
30	Huỳnh Hồ Bảo	Ngọc	15	10	2010	9/5	250	26	
31	Phan Khánh	Ngọc	11	01	2010	9/6	251	26	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 9 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Trần Giáng	Ngọc	13	03	2010	9/4	252	27	
2	Đặng Kim Minh	Nguyên	19	12	2010	9/1	253	27	
3	Đoàn Cao	Nguyên	01	01	2010	9/10	254	27	
4	Dương Bảo	Nguyên	14	12	2010	9/8	255	27	
5	Lê Phan Thảo	Nguyên	26	01	2010	9/7	256	27	
6	Ngô Phan	Nguyên	01	02	2010	9/6	257	27	
7	Nguyễn Phạm	Nguyên	04	05	2010	9/2	258	27	
8	Nguyễn Phúc	Nguyên	30	05	2010	9/9	259	27	
9	Trần Nguyễn Khôi	Nguyên	08	10	2010	9/3	260	27	
10	Trần Thị Minh	Nguyệt	04	10	2010	9/10	261	27	
11	Lữ Hoàng	Nhân	26	07	2010	9/6	262	27	
12	Nguyễn Hoàng	Nhân	21	10	2010	9/3	263	27	
13	Nguyễn Thành	Nhân	25	01	2010	9/6	264	27	
14	Nguyễn Trọng	Nhân	02	03	2010	9/2	265	27	
15	Trịnh Ngọc	Nhân	09	07	2010	9/6	266	27	
16	Bùi Minh	Nhật	08	11	2010	9/5	267	27	
17	Đào Vũ Minh	Nhật	05	06	2010	9/4	268	27	
18	Đinh Quỳnh	Nhi	01	09	2010	9/8	269	27	
19	Dương Nguyễn Thanh	Nhi	06	12	2010	9/6	270	27	
20	Lê Ngọc Yến	Nhi	22	04	2010	9/7	271	27	
21	Lê Trần Bảo	Nhi	31	12	2010	9/5	272	27	
22	Lưu Hoài Uyên	Nhi	20	01	2010	9/2	273	27	
23	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	14	08	2010	9/10	274	27	
24	Nguyễn Ngọc Tú	Nhi	01	04	2010	9/1	275	27	
25	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	05	04	2010	9/3	276	27	
26	Nguyễn Thanh	Nhi	21	07	2010	9/6	277	27	
27	Nguyễn Thị Bảo	Nhi	15	01	2010	9/9	278	27	
28	Phạm Ngọc Phương	Nhi	25	09	2010	9/9	279	27	
29	Phan Yến	Nhi	09	08	2010	9/8	280	27	
30	Trần Khả	Nhi	24	01	2010	9/2	281	27	
31	Trần Ngọc Bảo	Nhi	01	03	2010	9/2	282	27	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 9 NĂM HỌC 2024-2025

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Võ Phạm Quỳnh	Nhi	14	07	2010	9/4	283	28	
2	Võ Yến	Nhi	22	02	2010	9/7	284	28	
3	Dương Trần Hiếu	Nhiên	16	03	2010	9/1	285	28	
4	Nguyễn Võ Quỳnh	Nhiên	18	08	2010	9/7	286	28	
5	Huỳnh Hoàng	Như	02	06	2010	9/7	287	28	
6	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	22	02	2010	9/9	288	28	
7	Vũ Thị Huỳnh	Như	27	08	2010	9/6	289	28	
8	Huỳnh Anh Tấn	Phát	27	01	2010	9/9	290	28	
9	Huỳnh Tấn	Phát	07	10	2010	9/3	291	28	
10	Lê Duy	Phát	06	02	2010	9/8	292	28	
11	Nguyễn Hồng	Phát	27	04	2010	9/7	293	28	
12	Nguyễn Hưng	Phát	22	02	2010	9/10	294	28	
13	Vũ Tiến	Phát	08	08	2010	9/9	295	28	
14	Phan Châu Hoàng	Phi	01	09	2010	9/1	296	28	
15	Phùng Minh Anh	Phi	19	01	2010	9/7	297	28	
16	Hồ Thanh	Phong	12	07	2010	9/10	298	28	
17	Hoàng Vũ	Phong	09	07	2010	9/5	299	28	
18	Lê Huy Thế	Phong	07	12	2010	9/3	300	28	
19	Nguyễn Hoàng	Phong	08	07	2010	9/5	301	28	
20	Nguyễn Hồng	Phong	09	06	2010	9/2	302	28	
21	Nguyễn Tấn Dư	Phong	29	06	2010	9/3	303	28	
22	Nguyễn Thanh	Phong	14	10	2010	9/8	304	28	
23	Nguyễn Tiến	Phong	05	07	2010	9/1	305	28	
24	Nguyễn Tuấn	Phong	27	01	2010	9/2	306	28	
25	Trần Điền	Phong	27	09	2010	9/5	307	28	
26	Đặng Hoàng Hữu	Phúc	15	02	2010	9/4	308	28	
27	Lê Trần Quang	Phúc	14	02	2010	9/9	309	28	
28	Mạc Kim	Phúc	02	04	2009	9/10	310	28	
29	Nguyễn Bảo	Phúc	26	05	2010	9/8	311	28	
30	Nguyễn Đỗ Trọng	Phúc	18	01	2010	9/6	312	28	
31	Nguyễn Thiên	Phúc	09	08	2010	9/4	313	28	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 9 NĂM HỌC 2024-2025

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thiên	Phúc	12	04	2010	9/8	314	29	
2	Phạm Đình	Phúc	05	02	2010	9/4	315	29	
3	Nguyễn Thiên	Phước	02	08	2010	9/9	316	29	
4	Đặng Khánh	Phương	02	09	2010	9/1	317	29	
5	Nguyễn Minh	Phương	03	07	2010	9/1	318	29	
6	Nguyễn Minh	Phương	02	06	2010	9/3	319	29	
7	Nguyễn Ngọc Hà	Phương	22	02	2010	9/4	320	29	
8	Vũ Bùi Mai	Phương	14	01	2010	9/1	321	29	
9	Nguyễn Đăng	Quang	24	11	2010	9/9	322	29	
10	Lý Thế	Quân	01	01	2010	9/2	323	29	
11	Mai Hoàng Trúc	Quân	21	06	2010	9/8	324	29	
12	Nguyễn Hoàng	Quân	08	05	2010	9/3	325	29	
13	Nguyễn Hoàng	Quân	10	07	2010	9/4	326	29	
14	Nguyễn Minh	Quân	28	09	2010	9/5	327	29	
15	Nguyễn Trọng	Quân	20	02	2010	9/10	328	29	
16	Thiều Nguyễn Minh	Quân	28	03	2010	9/2	329	29	
17	Võ Lâm	Quân	03	07	2010	9/4	330	29	
18	Vũ Hoàng	Quân	02	05	2010	9/6	331	29	
19	Vũ Minh	Quân	08	07	2010	9/8	332	29	
20	Phạm Anh	Quốc	19	06	2010	9/2	333	29	
21	Nguyễn Ngọc Đan	Quỳnh	20	07	2010	9/1	334	29	
22	Nguyễn Phạm Như	Quỳnh	30	11	2010	9/10	335	29	
23	Thái Ngọc Diễm	Quỳnh	10	01	2010	9/3	336	29	
24	Đoàn Thùy	Sang	31	01	2010	9/7	337	29	
25	Nguyễn Thanh	Sang	09	08	2010	9/8	338	29	
26	Nguyễn Quang	Sáng	14	03	2010	9/8	339	29	
27	Đỗ Nam	Son	18	11	2010	9/5	340	29	
28	Nguyễn Anh	Son	31	11	2010	9/3	341	29	
29	Nguyễn Phúc Khánh	Son	13	04	2010	9/10	342	29	
30	Phạm Thái	Son	11	11	2010	9/4	343	29	
31	Huỳnh Văn	Tài	01	02	2009	9/1	344	29	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 9 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Gia	Tài	13	09	2010	9/9	345	30	
2	Nguyễn Thành	Tài	13	02	2010	9/7	346	30	
3	Nguyễn Xuân	Tài	27	06	2010	9/6	347	30	
4	Bùi Lê Minh	Tâm	08	09	2010	9/8	348	30	
5	Trần Dương Minh	Tâm	15	09	2010	9/7	349	30	
6	Ngô Trọng	Tấn	14	01	2010	9/9	350	30	
7	Nguyễn Ánh Thiên	Thanh	29	11	2010	9/7	351	30	
8	Nguyễn Trần Đan	Thanh	17	11	2010	9/4	352	30	
9	Vũ Tiến	Thành	19	08	2010	9/10	353	30	
10	Trần Thị Phương	Thảo	13	12	2010	9/2	354	30	
11	Lê Doãn Quốc	Thắng	01	05	2010	9/7	355	30	
12	Nguyễn Ngọc Minh	Thi	11	10	2010	9/3	356	30	
13	Chu Gia Tuệ	Thiên	26	03	2010	9/7	357	30	
14	Trần Quốc	Thiên	31	01	2010	9/3	358	30	
15	Vũ Hoàng	Thịnh	21	01	2010	9/10	359	30	
16	Lương Thanh	Thúy	09	03	2010	9/6	360	30	
17	Khúc Thị Thanh	Thùy	01	10	2010	9/3	361	30	
18	Hồ Thị Thu	Thủy	18	10	2010	9/6	362	30	
19	Nguyễn Kiều	Thư	26	12	2010	9/9	363	30	
20	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	08	07	2010	9/3	364	30	
21	Nguyễn Trần Minh	Thư	10	12	2010	9/2	365	30	
22	Phạm Anh	Thư	26	05	2010	9/10	366	30	
23	Phạm Ngọc Anh	Thư	11	07	2010	9/2	367	30	
24	Phạm Nguyễn Anh	Thư	02	09	2010	9/2	368	30	
25	Phan Lê Anh	Thư	28	08	2010	9/3	369	30	
26	Tạ Nguyễn Song	Thư	01	12	2010	9/2	370	30	
27	Trần Nguyễn Anh	Thư	07	07	2010	9/7	371	30	
28	Võ Nguyễn Anh	Thư	16	07	2010	9/3	372	30	
29	Vũ Ngọc Minh	Thư	01	03	2010	9/4	373	30	
30	Nguyễn Ngọc Khánh	Thy	9	10	2010	9/2	374	30	
31	Phan Nhật	Thy	02	01	2010	9/3	375	30	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 9 NĂM HỌC 2024-2025

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Trần Hồ Bảo	Thy	20	11	2010	9/9	376	31	
2	Đặng Thủy	Tiên	23	08	2010	9/1	377	31	
3	Phạm Thủy	Tiên	05	10	2010	9/2	378	31	
4	Lê Trung	Tín	13	04	2009	9/8	379	31	
5	Nguyễn Phương	Trà	25	03	2010	9/4	380	31	
6	Bùi Minh	Trang	30	08	2010	9/1	381	31	
7	Lương Nguyễn Huyền	Trang	14	02	2010	9/7	382	31	
8	Vũ Thị Yên	Trang	24	09	2010	9/8	383	31	
9	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	10	11	2010	9/10	384	31	
10	Lê Bảo	Trân	25	11	2010	9/2	385	31	
11	Lê Nguyễn Nhã	Trân	01	08	2010	9/5	386	31	
12	Lưu Ngọc	Trân	06	01	2010	9/8	387	31	
13	Trần Lê Bảo	Trân	13	02	2010	9/7	388	31	
14	Nguyễn Minh	Trí	30	11	2010	9/4	389	31	
15	Phạm Gia	Trí	19	04	2010	9/4	390	31	
16	Nguyễn Phú	Trọng	17	01	2010	9/6	391	31	
17	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	29	06	2010	9/3	392	31	
18	Trần Thị Thanh	Trúc	15	11	2010	9/6	393	31	
19	Nguyễn Cao	Trung	11	09	2010	9/2	394	31	
20	Doãn Mạnh	Trường	06	02	2010	9/4	395	31	
21	Ngô Minh	Trường	23	02	2010	9/9	396	31	
22	Đặng Thanh	Tú	27	11	2008	9/8	397	31	
23	Phan Anh	Tú	03	09	2010	9/7	398	31	
24	Trương Nguyễn Cẩm	Tú	21	04	2010	9/9	399	31	
25	Vương Minh	Tú	20	10	2010	9/4	400	31	
26	Huỳnh Quốc	Tuấn	02	11	2010	9/6	401	31	
27	Đinh Thị Ánh	Tuyết	18	01	2010	9/10	402	31	
28	Nguyễn Hoàng Ngọc	Tuyết	15	11	2010	9/10	403	31	
29	Trần	Uy	26	07	2010	9/5	404	31	
30	Nguyễn Lê Phương	Uyên	26	07	2010	9/4	405	31	
31	Nguyễn Ngọc Linh	Uyên	18	03	2010	9/9	406	31	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 9 NĂM HỌC 2024-2025

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	Ngày/Tháng/Năm sinh			LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	07	08	2010	9/8	407	32	
2	Vi Thị Phương Uyên	30	04	2010	9/3	408	32	
3	Trương Thanh Vân	06	12	2010	9/5	409	32	
4	Đinh Nguyễn Tường Vi	02	08	2010	9/8	410	32	
5	Trần Thanh Vi	15	08	2010	9/4	411	32	
6	Trịnh Thảo Vi	22	09	2010	9/4	412	32	
7	Vũ Thị Tường Vi	13	03	2010	9/7	413	32	
8	Phạm Hoàng Triệu Vĩ	01	01	2010	9/10	414	32	
9	Hồ Trần Việt	22	07	2010	9/4	415	32	
10	Nguyễn Quốc Việt	11	11	2010	9/7	416	32	
11	Nguyễn Hoàng Thế Vinh	06	05	2010	9/9	417	32	
12	Nguyễn Vũ Quang Vinh	22	07	2010	9/6	418	32	
13	Lê Anh Vũ	14	06	2010	9/10	419	32	
14	Trần Minh Vũ	17	12	2010	9/4	420	32	
15	Trương Tuấn Vũ	29	04	2010	9/8	421	32	
16	Phạm Vũ Công Vương	08	09	2010	9/10	422	32	
17	Lê Khánh Tường Vy	06	02	2010	9/4	423	32	
18	Lương Ngọc Tường Vy	25	10	2010	9/1	424	32	
19	Nguyễn Hoàng Nhật Vy	08	11	2010	9/9	425	32	
20	Nguyễn Ngọc Tường Vy	13	09	2010	9/5	426	32	
21	Nguyễn Ngọc Yến Vy	08	01	2010	9/9	427	32	
22	Phùng Phương Vy	05	07	2010	9/5	428	32	
23	Trần Nguyễn Thanh Vy	14	10	2010	9/7	429	32	
24	Đoái Thiên Vỹ	17	09	2010	9/6	430	32	
25	Nguyễn Thị Như Ý	07	11	2010	9/10	431	32	
26	Phạm Ngọc Như Ý	10	11	2010	9/5	432	32	
27	Bùi Ngọc Yến	12	02	2010	9/9	433	32	
28	Huỳnh Ngọc Yến	03	06	2010	9/2	434	32	
29	Lại Hoàng Yến	23	07	2010	9/1	435	32	
30	Lê Bùi Hải Yến	13	09	2010	9/6	436	32	
31	Lê Thị Kim Yến	15	03	2010	9/6	437	32	